TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số 441/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ: Số B, P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Châu P, chức vu: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T2.

Ông Cao Châu P ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Phước Q, chức vụ: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T2.

Địa chỉ: Số C N, khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Minh T1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông **Trần Nhật H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Minh T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến hết ngày 15/4/2026 cụ thể như sau: Tiền nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; tiền lãi 1.247.348.921 đồng. Tổng cộng: 4.147.348.921 đồng (bốn tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng).

Trong trường hợp ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp của ông Trần Nhật H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 035/TCTS - 2022 ký ngày 24/3/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 3192 (L35-63), tờ bản đồ số 29, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CX650567, số vào số cấp GCN: CS10394 được Sở T3 cấp

cho ông Trần Nhật H đứng tên ngày 24/9/2022, đất tọa lạc tại khu dân cư N, đường L, khu V, P. B, Q. B, Tp Cần Thơ; nay là khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, Tp Cần Thơ.

Ông Trần Minh T1 tiếp tục trả các khoản lãi theo Hợp đồng tín dụng số 149/2022/HĐTDTL-CN ngày 22/3/2023 kể từ ngày 16/4/2026 đến khi trả hết nợ.

Về tạm ứng án phí DSST: Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 56.264.483 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0010260 ngày 19/11/2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Cần Thơ.

Về án phí DSST: Ông Trần Minh T1 phải chịu 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Trần Minh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tp Cần Thơ;
-VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
-Phòng THADS KV 4 - Cần Thơ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Tuấn Kiệt